

Số: 43/2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1174/TTr-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng**

1. Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng

a) Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có hành vi bao che, tiếp tay cho các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan trong quản lý trật tự xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo;

d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn cấp xã (trừ công trình bí mật nhà nước). Trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Quy định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động có liên quan đến xây dựng công trình trên địa bàn.

3. Xử lý các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp kịp thời khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn.

5. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

6. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện các biện pháp cần thiết, phù hợp với thực tế để quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn có hiệu quả.

7. Tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Giao nhiệm vụ cụ thể và tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức địa chính - xây dựng để đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

9. Báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn kèm theo các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng. Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn chỉnh thông báo khởi công xây dựng nếu chưa đủ điều kiện. Lập hồ sơ trích ngang các công trình xây dựng trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn cấp xã, xử lý theo quy định đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng khi xảy ra vi phạm.

5. Chỉ đạo tổ chức thực hiện cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Phối hợp kịp thời khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn.

7. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; báo cáo Sở Xây dựng bằng văn bản về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

8. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý trật tự xây dựng và xử lý vi phạm quy định về trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi có đề nghị.

9. Công tác báo cáo

a) Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng bằng văn bản về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, số lượng quyết định đã ban hành để xử phạt vi phạm hành chính, tên, địa chỉ các cá nhân, tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm và việc khắc phục hậu quả sau khi ban hành quyết định;

b) Căn cứ tình hình thực tế đề yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp xã.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

**“Điều 23. Quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình**


Việc quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.”.

5. Bãi bỏ Điều 17, Điều 18, Điều 19 và từ Điều 24 đến Điều 30.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

TT\_VP4\_VBQPPL.01.06.24

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Sơn**